

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

Số 01/2024/QĐST- KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

L, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 05/2023/TLST- KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2 đường L- phường Th- quận B- thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Kiều H- Giám đốc Ngân hàng N- chi nhánh huyện L Bắc Y. Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Quang T- Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện L Bắc Y. Địa chỉ trụ sở: Tổ 6 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y.

Bị đơn: - Chị **Mai Thị Kim T**, sinh năm 1973;

- Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 10 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y.

2- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Mai Thị Kim T và anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng N chi nhánh huyện L Bắc Y khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8707 LAV202300168 ngày 01-02-2023 tổng số tiền là **1.457.260.274đ** (Một tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư đồng); trong đó:

Tiền gốc là **1.350.000.000đ** (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng);

Tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 04-01-2024 là **107.260.274đ** (Một trăm linh bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư đồng).

- Nếu chị Mai Thị Kim T và anh Nguyễn Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên theo mức lãi suất hai bên thoả thuận kể từ ngày 05-01-2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trường hợp chị Mai Thị Kim T và anh Nguyễn Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04/HĐTC ngày 04-02-2020; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/HĐSĐBS ngày 31-01-2023; cụ thể tài sản thế chấp gồm:

Tài sản thứ nhất:

+ Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 70; tờ bản đồ số: 23; tỷ lệ: 1/500. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 16 (nay là tổ dân phố 10) thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y. Diện tích 201,8 m², Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. Thời hạn sử dụng lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Những hạn chế về quyền sử dụng đất: có 24,0 m² đất ở nằm trong hành lang giao thông theo quy hoạch.

+ Tài sản gắn liền với đất: Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 89,76 m²; diện tích sàn: 89,76 m²; hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; cấp (Hạng): Cấp 3.

+ Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 445038; số vào sổ cấp GCN số CH02894; nơi cấp: UBND huyện L cấp ngày 29-10-2014 mang tên ông Nguyễn Văn S, bà Mai Thị Kim T.

Tài sản thứ hai:

+ Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 71; tờ bản đồ số: 23 (tỷ lệ: 1/500). Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 16 (nay là tổ dân phố 10) thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y. Diện tích 165 m². Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị. Thời hạn sử dụng lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Những hạn chế về quyền sử dụng đất: có 21,8 m² đất ở nằm trong hành lang giao thông theo quy hoạch.

+ Tài sản gắn liền với đất: Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 96,2 m²; diện tích sàn: 96, 2 m²; hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; cấp (Hạng): Cấp 4.

+ Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 445376; số vào sổ cấp GCN số CH03036; nơi cấp: UBND huyện L cấp ngày 26-01-2015 mang tên ông Nguyễn Văn S, bà Mai Thị Kim T.

- Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì chị Mai Thị Kim T và anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cho đến khi hết khoản nợ.

- **Về án phí:** Chị Mai Thị Kim T và anh Nguyễn Văn S nhận chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 27.858.904đ (*Hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi tám nghìn chín trăm linh bốn đồng*);

Ngân hàng N được hoàn lại 27.238.000đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2022/0001093 ngày 10-10-2023.

- **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Chị Mai Thị Kim T và anh Nguyễn Văn S nhận chịu cả tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*); số tiền này chị Mai Thị Kim T và anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ phải hoàn trả cho Ngân hàng N.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Phan Duy Đô